

Bản án số: 37/2022/HNST.  
Ngày: 10/3/2022.  
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con  
và đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Việt Chương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Nhu**.
2. Ông **Nguyễn Văn Hòa**.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Thêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con và đòi lại tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2022 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- Bi đơn: Anh **Nguyễn Phạm Quang TR**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1954. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2- Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1957. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/3/2021 và các lời khai TR quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim T với anh Nguyễn Phạm Quang TR kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Y, huyện Cái Bè, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm TR cuộc sống, không hợp tính tình, anh TR sống gia trưởng, thường xuyên chửi mắng và xua đuổi chị ra khỏi nhà nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau mâu thuẫn kéo dài đến tháng 11/2020 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

TR thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/7/2019, hiện đang sống với chị T.

Tài sản chung: gồm có 01 căn có chiều ngang 04 mét, chiều dài 12 mét, kết cấu vách tường( chưa tô), cột bê tông, mái tôn, nền xi măng cát trên phần đất C ông Nguyễn Văn B là cha chồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên; 01 tủ lạnh hiệu Sharp; 01 kệ ti vi bằng gỗ; 02 giường ngủ bằng gỗ và 01 tủ chén bằng nhôm.

Nợ chung: Không có.

Đến ngày 05/01/2022 thì chị T có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung.

Nay Chị T khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phạm Quang TR.

Về con chung: Yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/7/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh TR cấp dưỡng nuôi con .

Tài sản chung: Chị T xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung để tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh TR trình bày: về điều kiện đi đến hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung tài sản chung và nợ chung như chị T trình bày là đúng.

Nay về quan hệ hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: anh yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/7/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại đơn khởi kiện ngày 25/4/2021 ông bà yêu cầu chị T và anh TR phải trả lại căn nhà 01 căn có chiều ngang 04 mét, chiều dài 12 mét, kết cấu vách tường, cột bê tông, mái tôn, nền xi măng cát trên phần đất C ông , 01 giường ngủ bằng gỗ và 01 tủ chén bằng nhôm ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến ngày 22/02/2022 thì ông B và bà C có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện .

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký TR thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định C Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định C Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào các điều 51, 55, 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình và điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T với anh Nguyễn Phạm Quang TR
- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/7/2019 cho chị T nuôi dưỡng, anh TR không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.
- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung C chị T và yêu cầu khởi kiện độc lập C ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị C.

### **NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có TR hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận C đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện C chị Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phạm Quang TR nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự ; căn cứ vào địa chỉ sinh sống C anh Nguyễn Phạm Quang TR ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết C Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự . Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Ly hôn, nuôi con và đòi lại tài sản ” theo quy định tại điều 51, điều 55, điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và điều 166 Bộ luật dân sự.

- Ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông B và bà C.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T với anh Nguyễn Phạm Quang TR kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/ 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm TR cuộc sống, không hợp tính tình, anh TR sống gia trưởng, thường xuyên chửi mắng và xua đuổi chị ra khỏi nhà nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau mâu thuẫn kéo dài đến tháng 11/2020 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh TR và anh TR cũng đồng ý ly hôn với chị T. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị T và anh TR đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên chị T xin ly hôn với anh TR là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 55 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T với anh TR.

[3]- Về con chung: Chị T và anh TR đều có yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/7/2019, xét thấy hiện tại cháu K sống với chị T có cuộc sống ổn định, chị T nuôi dưỡng cháu tốt. Hơn nữa cháu K hiện nay dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì con dưới

36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích C con nên yêu cầu C chị T là có căn cứ, yêu cầu C anh TR là không có căn cứ. Căn cứ vào điều 81 và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu C chị T, không chấp nhận yêu cầu C anh TR.

[4]- Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh TR cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]- Tài sản chung: Vào ngày 05/01/2022 thì chị T có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy việc rút yêu cầu chia tài sản chung C chị T là tự nguyện phù hợp quy định C pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]- Nợ chung: Chị T và anh TR xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]- Đối với yêu cầu khởi kiện C ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị C thì vào ngày 22/02/2022 thì ông B và bà C có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện C ông B và bà C là tự nguyện phù hợp quy định C pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Xét thấy lời đề nghị C Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định C pháp luật và nhận định C Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]- Về án phí : Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ theo quy định C pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH :**

#### Áp dụng:

- Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự ;
- Điều 51, Điều 55 , Điều 81, Điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 166 Bộ luật dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 C Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

#### Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T với anh Nguyễn Phạm Quang TR.

2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/7/2019 cho chị T nuôi dưỡng. Anh TR không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Nếu anh TR lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con C anh TR.

3- Tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: không có.

4- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung C chị Nguyễn Thị Kim T.

5- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại tài sản C ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị C.

6- Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 1.550.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0004640 ngày 08/01/2021 và 0004925 ngày 22/3/21 C Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên hoàn lại cho chị T 1.250.000 đồng tiền dự phí.

7- Chị Nguyễn Thị Kim T, anh Nguyễn Phạm Quang TR được quyền kháng cáo bản án TR hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị C được quyền kháng cáo bản án TR hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định C pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(ĐÃ KÝ)

**Trương Việt Chương**